TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2018/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 19 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2018/TLST- HN&GĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: **Chị Lò Thị T**, sinh năm: 1989; nơi đăng ký HKTT: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Bị đơn: **Anh Lò Văn K**, sinh năm: 1995; địa chỉ: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Lò Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Lò Thùy L, sinh ngày 24/6/2014 cho anh Lò Văn K trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L. Chị Lò Thị T cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thùy L là 300.000đ/tháng; phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hằng tháng, kể tháng 11/2018 cho đến khi cháu Lò Thùy L trưởng

thành. Tại phiên hòa giải ngày 11/10/2018 anh Lò Văn K đã nhận đủ số tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thùy L trong thời gian anh K, chị T sống ly thân là 10.000.000đ (*mươi triệu đồng*).

Sau khi ly hôn anh Lò Văn K có quyền yêu cầu chị Lò Thị T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Lò Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Lò Thị T và anh Lò Văn K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Tài sản chung, riêng; nợ chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn K không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn K là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã C;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương